

QUY ĐỊNH

Quản lý, khai thác, bảo vệ thiết bị công nghệ thông tin và mạng máy tính của Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo vệ thiết bị công nghệ thông tin và mạng máy tính tại Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú (dưới đây gọi tắt là Công ty).

Quy định này được áp dụng đối với các đơn vị, phòng ban, cán bộ, nhân viên thuộc Công ty (dưới đây gọi tắt là đơn vị, cá nhân, người sử dụng) trong việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo vệ thiết bị công nghệ thông tin và mạng máy tính tại Công ty).

Điều 2. Mục đích

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông cho việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty.
- Làm cơ sở để xây dựng và phát triển các phần mềm ứng dụng và hệ cơ sở dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

- Thiết bị công nghệ thông tin: Bao gồm tất cả các loại máy vi tính; các loại thiết bị bên ngoài kết nối với máy vi tính như: máy in, máy quét, máy chiếu, thiết bị tích điện, thiết bị mạng và các loại thiết bị công nghệ kỹ thuật số khác.
- Phần mềm: Bao gồm tất cả phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng được cài đặt trên các máy tính trong và ngoài hệ thống mạng.
- Cơ sở dữ liệu: Là kho dữ liệu được lưu trữ trên máy tính đã được thiết kế.
- Mạng nội bộ: Là hệ thống mạng hoạt động trong phạm vi Công ty, bao gồm các máy tính, máy chủ và các thiết bị ngoại vi được kết nối với nhau thông qua các thiết bị truyền dẫn và thiết bị mạng như thông tin, dữ liệu, phần mềm và các thiết bị ngoại vi.
- Hệ thống công nghệ thông tin: Là một tập hợp có cấu trúc các thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hệ thống mạng phục vụ cho một hoặc nhiều hoạt động kỹ thuật, nghiệp vụ.
- Tiêu chuẩn công nghệ thông tin: Là các chuẩn mực quy định về các vấn đề liên quan đến hệ thống mạng, thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm.

7. Bộ phận quản lý công nghệ thông tin của Công ty: Là Bộ phận Công nghệ thông tin thuộc Phòng Tổ chức Hành chính được giao nhiệm vụ tham mưu và triển khai công nghệ thông tin ở Công ty phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý và sản xuất.

8. Nhân viên chuyên trách công nghệ thông tin: Là nhân viên của Bộ phận Công nghệ thông tin được giao nhiệm vụ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm quản trị hệ thống mạng nội bộ và tất cả trang thiết bị, phần mềm có liên quan của Công ty.

Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm của đơn vị, cá nhân sử dụng

1. Quyền hạn

a. Được phép sử dụng thiết bị công nghệ thông tin và mạng máy tính để khai thác và trao đổi các thông tin cần thiết phục vụ cho công tác quản lý điều hành và sản xuất;

b. Lãnh đạo các đơn vị bố trí, sắp xếp thiết bị công nghệ thông tin cho người sử dụng tại đơn vị mình quản lý để khai thác có hiệu quả nhất.

2. Trách nhiệm

Tuân thủ các hướng dẫn sử dụng thiết bị công nghệ thông tin; tuân thủ các quy định về cập nhật và khai thác thông tin trên mạng.

Chương II

QUẢN LÝ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Điều 5. Trách nhiệm tư vấn mua sắm

1. Bộ phận Công nghệ thông tin là đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về công nghệ thông tin, hướng dẫn, tư vấn về các tiêu chuẩn công nghệ thông tin cho các đơn vị chuyên môn, đồng thời tham gia thẩm định và nghiệm thu về mặt kỹ thuật đối với các nội dung liên quan đến đầu tư công nghệ thông tin.

Việc mua sắm tài sản công nghệ thông tin (bao gồm cả phần cứng, phần mềm) phải phù hợp với tiêu chuẩn công nghệ thông tin hiện hành và yêu cầu công việc của Công ty.

Bộ phận Công nghệ thông tin có trách nhiệm lập các mẫu biểu hướng dẫn quy trình bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, mua sắm tài sản công nghệ thông tin.

2. Bộ phận Công nghệ thông tin trình Ban Giám đốc quyết định đối với các kế hoạch, dự án đầu tư thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm có liên quan đến hệ thống mạng.

3. Bộ phận Công nghệ thông tin phối hợp, triển khai các kế hoạch, dự án ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị đã được Ban Giám đốc quyết định.

4. Hàng năm, Bộ phận Công nghệ thông tin có trách nhiệm rà soát hiện trạng hệ thống công nghệ thông tin và lập dự toán kinh phí báo cáo với Ban Giám đốc xét duyệt đưa vào kinh phí chi thường xuyên đối với các nội dung sau:

- a. Mua sắm, bổ sung hoặc thay thế các thiết bị công nghệ thông tin trong hệ thống mạng;
- b. Sửa chữa, nâng cấp, bảo trì hệ thống mạng và các phần mềm dùng trên mạng...;
- c. Chi khác trong quản lý hệ thống công nghệ thông tin.

Điều 6. Triển khai phần mềm ứng dụng

1. Phần mềm ứng dụng nếu không được tác giả cung cấp miễn phí thì phải mua bản quyền theo Luật Sở hữu trí tuệ; không được tự ý cài đặt và sử dụng những phần mềm không có bản quyền.

2. Khi xây dựng hoặc mua bản quyền phần mềm ứng dụng để phục vụ công việc quản lý nghiệp vụ, quản lý sản xuất phải được nghiên cứu xem xét theo các yêu cầu như sau:

- a. Mục đích yêu cầu hợp lý;
- b. Có tính khả thi và hiệu quả; dễ sử dụng; có khả năng mở rộng khi cần thiết;
- c. Tương thích với cấu hình máy, hệ điều hành và mạng máy tính hiện tại của Công ty;
- d. Sử dụng mã phong chữ tiếng Việt theo chuẩn quốc gia (hiện tại là phong chữ thuộc bảng mã Unicode);
- e. Phải có đĩa cài đặt chương trình. Nếu là phần mềm đặt hàng xây dựng riêng thì phải bàn giao mã nguồn;
- f. Tổ chức chuyển giao và có tài liệu hướng dẫn đầy đủ;
- g. Giá cả hợp lý.

4. Khi tiếp nhận phần mềm ứng dụng, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm cử cán bộ chuyên trách tham gia tiếp nhận chuyên giao và tập huấn khai thác phần mềm.

Cán bộ nghiệp vụ được cử dự tập huấn phải có trách nhiệm tiếp thu đầy đủ, khai thác sử dụng có kết quả và phải hướng dẫn bàn giao lại khi có người khác thay thế sử dụng phần mềm.

5. Bộ phận Công nghệ thông tin có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị chuyên môn có liên quan đề xuất Ban Giám đốc Công ty ban hành quy định cập nhật dữ liệu và vận hành mỗi khi có phần mềm mới được ứng dụng trên hệ thống mạng.

6. Lãnh đạo đơn vị chuyên môn có trách nhiệm quyết định cách thức cập nhật dữ liệu và vận hành đối với các phần mềm ứng dụng riêng trong nội bộ đơn vị mà không có liên quan đến các đơn vị khác.

Điều 7. Trách nhiệm quản lý, bảo quản

Thiết bị công nghệ thông tin bàn giao cho đơn vị nào thì đơn vị đó chịu trách nhiệm quản lý, khai thác, sử dụng và bảo quản (có sơ đồ chỉ dẫn các thiết bị kèm theo).

Thiết bị mạng đặt ở đơn vị nào thì đơn vị đó có trách nhiệm bảo quản.

Các thiết bị chính của hệ thống công nghệ thông tin như: máy chủ, thiết bị mạng, bản quyền phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng dùng chung và thiết bị phục vụ cho công việc bảo trì, triển khai công nghệ thông tin do Bộ phận Công nghệ thông tin quản lý, bảo quản.

Tất cả thiết bị công nghệ thông tin phải có hồ sơ quản lý ghi rõ lý lịch, nguồn gốc, nhật ký sửa chữa nâng cấp.

Hàng năm, các đơn vị chuyên môn liên quan quản lý công sản có trách nhiệm phối hợp Bộ phận Công nghệ thông tin kiểm tra lại thiết bị tất cả đơn vị trong Công ty và báo cáo hiện trạng thiết bị. Bộ phận Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo cho Ban Giám đốc và đề xuất phương án thay thế, nâng cấp.

Điều 8. Sử dụng thiết bị công nghệ thông tin

Sử dụng thiết bị công nghệ thông tin để phục vụ cho công việc. Đơn vị, cá nhân sử dụng phải thực hiện những yêu cầu sau:

- a. Không cài đặt thêm những phần mềm không sử dụng cho công việc vào máy tính;
- b. Không lưu trữ hoặc cài đặt trò chơi điện tử trên máy, không chơi trò chơi điện tử;
- c. Tắt mở máy phải đúng quy trình;
- d. Định kỳ sao lưu dữ liệu ra thiết bị lưu trữ ngoài dự phòng. Định kỳ có thể là hằng ngày hoặc tuần tùy theo mức độ phát sinh dữ liệu mới của mỗi người dùng. Việc sao lưu dự phòng

này nhằm hạn chế rủi ro mất dữ liệu, khi đĩa cứng gắn bên trong máy tính bị hư ở mức vật lý, không thể khôi phục dữ liệu được;

e. Trong quá trình sử dụng không được tự ý thay đổi linh kiện và thông số kỹ thuật của các thiết bị được cấp. Khi thiết bị có sự cố phải thông báo ngay bằng văn bản gửi về Bộ phận Công nghệ thông tin biết để kiểm tra, xử lý. Không được tự ý nhờ người bên ngoài can thiệp vào thiết bị. Đối với các thiết bị có dán tem bảo hành đang còn thời hạn thì không được làm rách tem.

Chương III

KHAI THÁC MẠNG MÁY TÍNH CỦA CÔNG TY

Điều 9. Quản lý hệ thống mạng

1. Mạng máy tính tại Công ty do Bộ phận Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm quản lý hoặc ủy quyền cho người có trách nhiệm làm việc trên máy chủ, quản lý tài khoản quản trị.

Bộ phận Công nghệ thông tin có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh hệ thống, an toàn dữ liệu, sao lưu dữ liệu trên mạng, phòng chống virus máy tính và bảo trì hệ thống; mở, tắt máy chủ đúng giờ quy định.

Bộ phận Công nghệ thông tin hỗ trợ người sử dụng trong mạng khi gặp sự cố như: bị ngắt kết nối, không đăng nhập được, lỗi phần mềm và phần cứng của các máy tính do Công ty trang bị.

2. Các máy tính trong hệ thống mạng không được kết nối internet theo đường riêng mà phải kết nối thông qua một cổng ra internet chung.

3. Không kết nối máy tính nối mạng với các thiết bị khác và không cài đặt, gỡ bỏ bất kỳ phần mềm nào trên máy tính nối mạng nếu chưa có sự thống nhất của cán bộ công nghệ thông tin.

4. Bộ phận Công nghệ thông tin được phép phân quyền sử dụng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu trên mạng máy tính.

5. Bộ phận Công nghệ thông tin chủ trì phối hợp với các đơn vị trong việc bảo trì và phát triển hệ thống công nghệ thông tin.

Điều 10. Đơn vị, cá nhân sử dụng máy trong mạng

1. Chỉ được thực hiện những công việc được giao, tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật nghiệp vụ, quy trình kỹ thuật vận hành hệ thống công nghệ thông tin.

Thực hiện đúng quy định bảo mật và an toàn dữ liệu trên mạng: Không được để lộ mật khẩu đăng nhập mạng; không được tự ý sao chép tài liệu trên mạng cho người ngoài cơ quan sử dụng.

2. Phải chịu trách nhiệm về những sai sót, chậm trễ, mất an toàn do cố ý không tuân thủ quy chế vận hành hệ thống công nghệ thông tin hoặc sự chủ quan của mình gây ra.

3. Khi sử dụng internet phải:

Có trách nhiệm bảo vệ hệ thống mạng của cơ quan, cảnh giác với những mặt trái của internet (virus, hacker, thông tin xấu,...).

Chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật nếu bao che hoặc cho người khác sử dụng trang thiết bị, mật khẩu của mình để thực hiện các hành vi phạm pháp.

Chịu trách nhiệm tuân theo những quy định về nội dung thông tin đưa lên mạng và internet.

4. Đơn vị, cá nhân sử dụng có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Bộ phận Công nghệ thông tin hoặc người quản trị hệ thống về những sự cố đối với hệ thống công nghệ thông tin nếu có.

5. Các đơn vị và cá nhân sử dụng sử dụng mạng không dây cũng phải tuân thủ theo các quy định về khai thác và sử dụng tài nguyên mạng của Công ty

Điều 11. Quản lý thông tin, dữ liệu

1. Người sử dụng chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời, cấp độ bảo mật của các thông tin do cá nhân mình đưa lên mạng.

Lãnh đạo các đơn vị chuyên môn chịu trách nhiệm phân công cập nhật thông tin liên quan vào các phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu đúng thời gian quy định.

2. Cá nhân sử dụng không được tự ý thay đổi biểu mẫu, cấu trúc thông tin và nội dung thông tin dùng chung trên mạng.

3. Về sử dụng phông chữ:

Thống nhất dùng phông chữ thuộc bảng mã Unicode (phông chữ phổ thông là Times New Roman, dùng cỡ chữ 14) để trao đổi thông tin trên mạng.

Các nguồn thông tin dạng tài liệu văn bản nếu dùng phông chữ thuộc bảng mã khác phải chuyển đổi sang phông chữ thuộc bảng mã Unicode trước khi đưa lên mạng.

4. Về sử dụng bộ phần mềm ứng dụng văn phòng:

Thống nhất dùng bộ phần mềm ứng dụng văn phòng Microsoft Office (Phiên bản 2007 hoặc mới hơn) áp dụng cho toàn bộ tài liệu, dữ liệu trong Công ty.

Điều 12. Bảo đảm an toàn thông tin, dữ liệu

1. Bộ phận Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin truyền dẫn và dữ liệu lưu trên mạng máy tính. Việc bảo quản, sao lưu dữ liệu dùng chung của Công ty được thực hiện trên máy chủ đặt tại Bộ phận Công nghệ thông tin.

Bộ phận Công nghệ thông tin có trách nhiệm áp dụng các biện pháp đảm bảo an ninh, bảo mật những thông tin trên mạng máy tính.

2. Đơn vị, cá nhân sử dụng không được soạn thảo lưu trữ công văn, tài liệu mật liên quan đến an ninh quốc gia, an ninh nội bộ của Công ty hoặc thông tin chưa được phép công bố trên máy tính có kết nối mạng.

Điều 13. Phòng chống virus máy tính

Đơn vị và cá nhân sử dụng có trách nhiệm tuân thủ các biện pháp phòng và chống virus máy tính. Mọi dữ liệu từ các thiết bị lưu trữ bên ngoài và từ internet đều phải được quét diệt virus trước khi sử dụng. Những máy tính phát hiện có virus phải được tách khỏi mạng về mặt vật lý để tránh tình trạng lây nhiễm sang các máy tính khác.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Xử lý vi phạm

Đơn vị, cán bộ, công nhân viên trong Công ty vi phạm Quy định này và các quy định khác của pháp luật về sử dụng thiết bị công nghệ thông tin, mạng máy tính thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật; nếu vi phạm gây thiệt hại đến tài sản, thiết bị, thông tin, dữ liệu trên mạng máy tính thì còn phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị, cá nhân sử dụng máy tính và thiết bị trong hệ thống công nghệ thông tin của Công ty có trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Lãnh đạo các đơn vị có trách nhiệm tổ chức triển khai và kiểm tra việc chấp hành tại đơn vị mình theo đúng Quy định này.

3. Bộ phận Công nghệ thông tin có trách nhiệm tổng hợp những ý kiến đóng góp và đề xuất Ban Giám đốc Công ty xem xét, quyết định

4. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị, phòng ban trong Công ty.
- Các cá nhân, người sử dụng máy tính.
- Lưu TCHC.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VĨNH PHÚ